

Ngày 02/07/2017

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-8) 5 413 5479
Fax: (84-8) 5 413 5472
Customer Service: (84-8) 5 411 8855
Call Center: (84-8) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Nối tiếp tâm lý tiêu cực từ các tuần giao dịch trước, thị trường trong tuần này vẫn tiếp tục nằm trong xu hướng giảm, trái ngược hoàn toàn với kỳ vọng về một sự phục hồi trước khi các quỹ chốt NAV. Hầu hết các nhóm ngành trụ cột trên cả hai sàn đều có chung diễn biến là điều chỉnh, thanh khoản cũng tiếp tục suy giảm và khối ngoại về cơ bản vẫn tiếp tục bán ròng. Trong đó, trên sàn HOSE, mặc dù ghi nhận khối ngoại mua ròng mạnh hơn 2,000 tỷ trong tuần qua nhưng kết quả này chủ yếu đến từ giao dịch thỏa thuận mua vào hơn 2,300 tỷ cổ phiếu YEG của khối ngoại. Nếu loại bỏ khoản giao dịch thỏa thuận này thì diễn biến chính của khối ngoại trên sàn HOSE vẫn là bán ròng.

Kết tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa tại mốc 960.78 điểm (-2.28%). KLGD KL bình quân cũng suy giảm đáng kể so với trước, chỉ còn giao dịch 120.0 triệu cp/ phiên (-13.1%), tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 2732 tỷ đồng/ phiên (-22.6%).

Trong tuần qua, hầu hết các nhóm ngành trụ cột đều có chung một xu hướng giảm. Trong đó, các cổ phiếu bất động sản VIC (-12.2%), VHM (-1.5%), VRE (-2.9%) và ngân hàng VPB (-13.4%), CTG (-6.5%), BID (-5.4%) dẫn đầu trong danh sách giảm. Nối tiếp theo sau, nhóm thực phẩm VNM (-4.5%), BHN (-14.1%), MSN (-2.4%) và vận tải VJC (-19.8%), SKG (-3.9%), MHC (-18.3%) cũng đồng loạt điều chỉnh gây sức ép lên chỉ số. Ngoài ra, diễn biến tiêu cực tương tự còn diễn ra ở các cổ phiếu dầu khí PLX (-8.0%), GAS (-2.4%), PGD (-5.8%) bất chấp giá dầu vẫn đang giao dịch ở mức giá cao.

Đối với sàn Hà Nội, chỉ số hầu như trượt dốc trong cả 4 phiên cuối tuần. HNX-Index chính thức đóng cửa tại mốc 106.17 điểm (-5.19%) với KLGD KL đạt 30.3 triệu cp/ phiên, tương đương với 458 tỷ/ phiên (-18.3%).

Trong tuần qua, nhóm cổ phiếu bảo hiểm đã có sự bứt phá tích cực PTI (+20.9%), VNR (+10.7%) tuy nhiên vẫn không đủ để giúp HNX-Index đảo ngược tình thế. Ở chiều ngược lại, hầu hết các nhóm trụ cột như ngân hàng ACB (-10.0%), NVB (-3.7%), SHB (-5.9%) và vật liệu xây dựng VCS (-8.0%), VGC (-13.2%) đều đang nằm trong xu hướng giảm. Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu nhựa NTP (-6.9%), TPP (-19.0%), DNP (-1.2%) và cảng biển PHP (-8.8%), DXP (-0.7%) cũng trong tình trạng lao dốc tương tự gây áp lực lớn đến chỉ số.

Về diễn biến giao dịch của khối ngoại, sàn HOSE nhờ sự đóng góp của cổ phiếu YEG đã đảo chiều mua ròng trở lại 2026.3 tỷ đồng, tập trung vào 3 mã chính YEG (+2414.5 tỷ), DXG (+89.1 tỷ), KBC (+58.5 tỷ), trong khi đó VIC (-308.1 tỷ), HNG (-88.7 tỷ), MSN (-66.8 tỷ) lại dẫn đầu trong danh sách bán ròng. Trong khi đó trên sàn Hà Nội, khối ngoại tiếp tục bán ròng 13.1 tỷ đồng (-84.5%), tập trung vào các mã VGC (-48.8 tỷ), VNT (-5.0 tỷ), PLC (-2.9 tỷ), ở chiều ngược lại, PVS (+24.4 tỷ), DL1 (+11.5 tỷ), SHB (+3.8 tỷ) là những mã được mua ròng nhiều nhất.

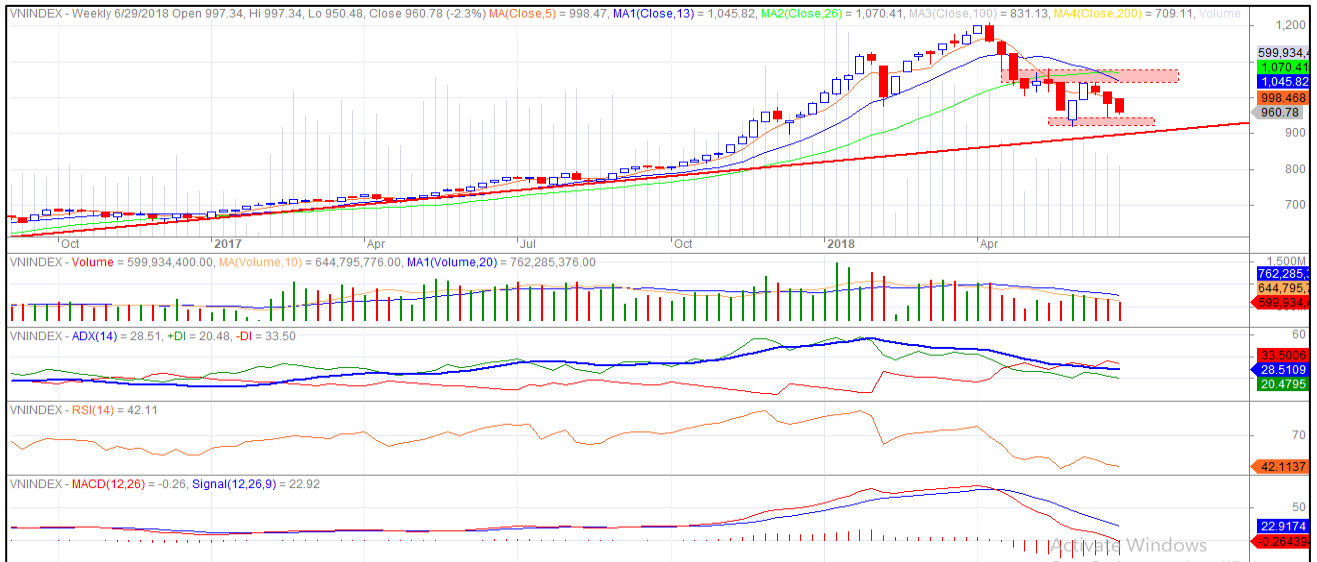
Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có tuần suy giảm thứ ba liên tiếp. Khối lượng duy trì ở mức dưới bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang khá thận trọng. Không những vậy, chỉ số tiếp tục duy trì đóng cửa dưới MA20, kèm theo ADX đi lên vùng 31 và đường -DI nằm trên +DI cho thấy xu hướng điều chỉnh ngắn hạn của chỉ số là vẫn còn. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác cũng cho tín hiệu kém tích cực, như MACD nằm dưới đường Signal cho tín hiệu bán. Ngưỡng hỗ trợ gần của chỉ số có thể là vùng 945-950 điểm (Fib 127.2), trong trường hợp ngưỡng hỗ trợ trên bị phá vỡ thì ngưỡng tâm lý 900 điểm có thể là vùng hỗ trợ tiếp theo của chỉ số. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số tiếp tục có tuần giảm điểm thứ ba liên tiếp và duy trì đóng cửa dưới MA20, cho thấy xu hướng điều chỉnh ngắn hạn có thể vẫn tiếp diễn. Ngưỡng hỗ trợ gần có thể là vùng 100-101 điểm (Fib 161.8). Nhìn chung, xu hướng chính của thị trường có thể vẫn là điều chỉnh ngắn và trung hạn. Do đó, nhà đầu tư nên tiếp tục giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp và tiếp tục quan sát thận trọng thị trường ở thời điểm hiện tại.

Tổng quan thị trường

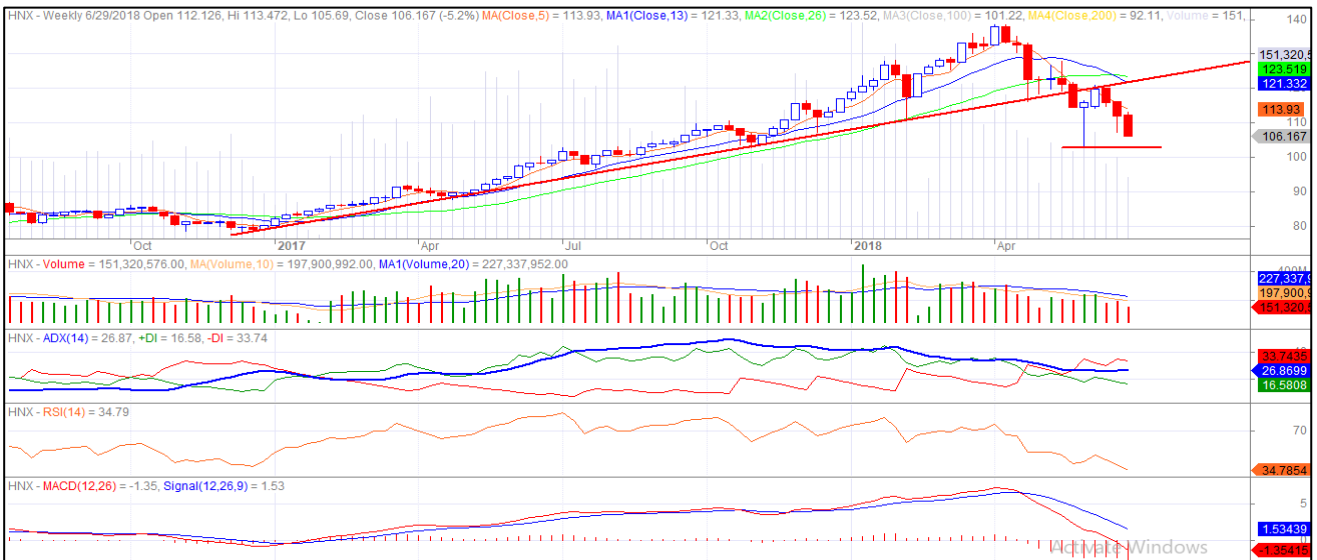
Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 25/06	Thứ 3 26/06	Thứ 4 27/06	Thứ 5 28/06	Thứ 6 29/06	Tr. bình
HOSE	990.52	983.02	968.91	957.35	960.78	972.12
Thay đổi +/-	7.35	-7.50	-14.11	-11.56	3.43	-4.48
Thay đổi %	0.75	-0.76	-1.44	-1.19	0.36	1.18
Khối lượng (tr.CP)	118.18	114.88	126.51	130.32	110.04	119.99
Giá trị (tỷ đồng)	2,739.1	2,137.6	2,649.7	3,178.3	2,957.0	2,732.3
Đầu tư nước ngoài	68.8	5.0	2,220.8	17.4	-285.6	405.3
HNX	111.99	110.92	109.66	107.06	106.17	109.16
Thay đổi +/-	0.01	-1.07	-1.26	-2.60	-0.89	-1.16
Thay đổi %	0.01	-0.96	-1.13	-2.38	-0.83	-1.06
Khối lượng (tr.CP)	28.75	25.37	34.06	35.03	28.12	30.26
Giá trị (tỷ đồng)	410.7	366.3	526.2	572.2	416.9	458.45
Đầu tư nước ngoài	-12.8	-11.7	-5.8	14.5	2.8	-2.62

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
DAT	19.4	0.6	33.7%
HCD	15.2	6,732.4	33.4%
CLW	18.3	0.1	20.2%
TNI	7.8	3,921.2	15.5%
TLD	15.7	3,700.0	14.8%
SJF	24.8	3,075.7	14.2%
NVT	5.1	568.8	13.8%
TDW	22.4	0.1	13.2%
SVT	6.4	0.3	13.1%
DTT	17.7	0.1	12.9%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
PTB	56.0	502.4	-38.9%
VFG	36.3	2.1	-26.3%
VJC	141.8	3,323.4	-19.8%
LDG	12.1	8,238.0	-18.8%
PNJ	87.0	3,634.2	-18.3%
MHC	4.9	383.6	-18.3%
MCG	2.8	25.7	-18.3%
HSL	20.6	927.4	-17.3%
CLG	2.9	23.9	-16.2%
BHN	91.5	6.3	-14.1%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
YEG	319.0	2,419.2	6.9%
NVL	51.0	1,264.4	1.0%
HPG	38.4	816.4	-6.3%
VIC	107.5	756.9	-12.2%
VPB	28.7	728.8	-13.4%
VNM	170.0	660.4	-4.5%
VCB	58.0	582.2	-1.2%
VJC	141.8	557.9	-19.8%
MWG	114.0	540.1	-2.4%
MBB	26.2	524.0	-6.2%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
AAV	16.7	2,013.3	35.6%
VE8	7.2	1.1	28.2%
PTI	24.2	67.3	20.9%
GLT	77.5	1.0	20.8%
SDP	2.2	16.4	20.6%
VC1	15.7	0.2	19.8%
VGP	25.8	7.3	19.6%
TV3	52.8	23.9	19.5%
ECI	13.3	0.4	19.0%
BPC	21.0	0.3	18.2%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
PCG	16.3	906.4	-21.3%
SCL	2.5	2.8	-20.6%
TPP	9.5	3.1	-19.0%
L61	9.5	0.2	-19.0%
BDB	4.3	0.2	-18.1%
LCS	3.1	3.0	-16.9%
KSK	0.5	40.0	-16.7%
PCE	7.2	1.0	-15.9%
CET	2.9	20.8	-15.0%
SJE	22.7	238.2	-14.9%

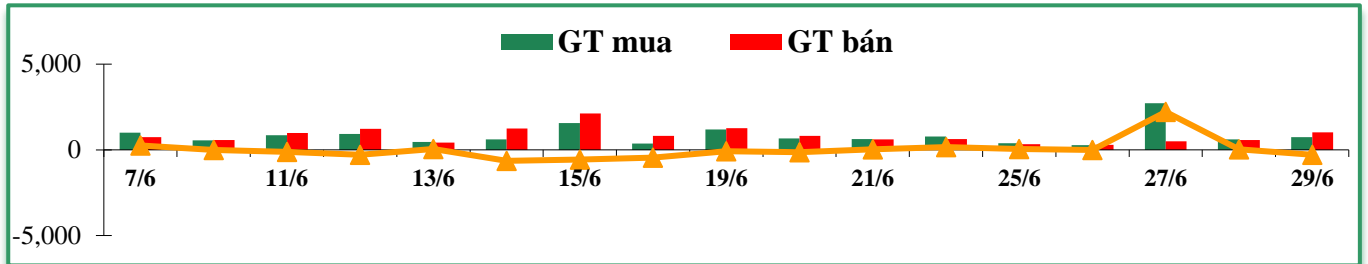
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	35.6	862.0	-10.0%
PVS	17.3	363.3	0.1%
VGC	20.6	329.6	-13.2%
SHB	8.2	175.8	-5.9%
DBT	13.1	72.7	3.1%
CEO	13.2	71.5	-3.6%
SHS	13.5	70.4	-7.0%
VCS	78.3	65.7	-8.0%
DNP	24.0	60.3	-1.2%
NSH	10.4	59.8	1.0%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng
HOSE	54.4	-18%	57.4	-24%	4,651.3	33%	2,624.9	-33%	2,026.3
HNX	3.4	-65%	3.4	-70%	59.0	-58%	72.1	-68%	-13.1
Tổng	57.8	-24%	60.8	-30%	4710.3	30%	2697.0	-35%	2013.3

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
YEG	319.0	2,414.5	6.9%
DXG	27.2	89.1	-9.2%
KBC	12.0	58.5	-2.0%
BMP	58.6	50.4	-0.7%
KDC	33.4	40.5	1.0%
VCB	58.0	36.8	-1.2%
CTD	152.4	36.3	-1.6%
FRT	81.0	21.5	2.5%
GAS	88.5	21.4	-2.4%
STB	11.6	18.0	-3.8%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	107.5	(308.1)	-12.2%
HNG	10.2	(88.7)	10.5%
MSN	79.0	(66.8)	-2.4%
CII	26.5	(36.4)	-0.3%
VHM	112.4	(36.1)	-1.5%
VRE	38.8	(30.9)	-2.9%
HDB	36.2	(21.0)	-3.2%
CTG	24.3	(16.9)	-6.5%
DIG	17.7	(16.2)	-1.0%
HSG	12.1	(14.5)	-4.4%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	17.3	24.4	0.1%
DL1	35.4	11.5	-5.4%
SHB	8.2	3.8	-5.9%
CEO	13.2	3.6	-3.6%
SHS	13.5	1.7	-7.0%
PCG	16.3	0.7	-21.3%
VNR	25.5	0.6	10.7%
VCG	16.5	0.6	-1.8%
NSH	10.4	0.5	1.0%
VCS	78.3	0.4	-8.0%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	20.6	(48.8)	-13.2%
VNT	31.5	(5.0)	7.2%
PLC	16.2	(2.9)	1.0%
DNP	24.0	(1.5)	-1.2%
TV3	52.8	(1.0)	19.5%
PTI	24.2	(0.7)	20.9%
HUT	6.0	(0.6)	-6.4%
L14	35.7	(0.6)	-6.3%
TTT	53.7	(0.4)	7.4%
CSC	22.2	(0.4)	-5.0%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn

Lương, Trung Hòa Nhân Chính,

Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,

19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà

Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801